

Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam: ĐÓNG GÓP LỚN CHO NỀN KH&CN NƯỚC NHÀ



Những chia sẻ của GS Châu Văn Minh - Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Việt Nam nhân dịp đầu Xuân mới đã cho thấy những nỗ lực và kết quả đáng ghi nhận của tập thể các nhà khoa học Việt Nam nói chung, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam nói riêng. Điều đó cũng cho thấy rõ một điều, nếu có sự đầu tư thích đáng cho KH&CN thì những thành quả đạt được sẽ xứng đáng với công sức đã bỏ ra.

Thưa GS, năm 2013 là năm đầu tiên Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một Viện Hàn lâm theo Nghị định 108/2012/NĐ-CP ngày 25.12.2012 của Chính phủ. Xin GS điểm lại những sự kiện KH&CN nổi bật nhất của Viện trong năm qua?

GS Châu Văn Minh: năm 2013 là năm đầu tiên Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam thực hiện Nghị định 108/2012/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện. Để thực hiện Nghị định, Viện đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm. Theo đó về tổ chức bộ máy, Viện được sắp xếp lại với 50 đơn vị trực thuộc, bao gồm 34 viện nghiên cứu chuyên ngành, 5 đơn vị sự nghiệp phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, 6 đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện, 4 đơn vị tự trang trải kinh phí, 1 Công ty TNHH một thành viên. Việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy đã làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức, giúp cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN và đào tạo của Viện Hàn lâm rõ nét hơn, là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của Viện. Nghị định số 108/2012/NĐ-CP của Chính phủ là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước về sự phát triển và đóng góp của Viện trong gần 40 năm qua cũng như khẳng định sự tin tưởng của Đảng và Nhà nước giao cho Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam những trách nhiệm lớn hơn,

đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm 2013, Viện đã có gần 2.300 công bố khoa học (tăng hơn 36% so với năm 2012), trong đó có trên 660 công bố quốc tế (tăng 11% so với năm 2012). Tổng số công bố quốc tế uy tín thuộc danh mục SCI và SCI-E là 435 (tăng gần 9% so với năm 2012). Cũng trong năm 2013, Viện đã xuất bản 32 sách chuyên khảo, được cấp 13 văn bằng sở hữu trí tuệ. Đồng thời tích cực thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, dự án sản xuất thử nghiệm và triển khai ở quy mô rộng trên 40 tỉnh/thành phố. Các kết quả đề tài có tính ứng dụng thiết thực và được chuyển giao cho các địa phương, cơ sở sản xuất, thu hút được sự đầu tư kinh phí đáng kể từ các địa phương và cơ sở sản xuất (năm 2013, Viện triển khai thực hiện trên 980 hợp đồng KH&CN với tổng kinh phí gần 174 tỷ đồng). Viện tiếp tục có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực điều tra cơ bản, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương; tích cực khai thác mạng trạm địa chấn phục vụ công tác báo tin động đất và cảnh báo sóng thần; triển khai dự án sưu tập bộ mẫu vật quốc gia về thiên nhiên Việt Nam; triển khai tốt các chương trình KH&CN trọng điểm được giao như: Chương trình Tây Nguyên 3, Chương trình KH&CN vũ trụ. Ngoài ra, còn có những đóng góp về mặt khoa học liên quan đến



Bàn giao kết quả nghiên cứu khoa học giữa Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam và Học viện Kỹ thuật Quân sự

hiện tượng động đất ở khu vực Thủy điện Sông Tranh II, tư vấn lựa chọn địa điểm xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận...

Điểm lại những kết quả nổi bật nhất của Viện trong năm 2013 có thể kể đến các sự kiện như: 1) Phóng thành công vệ tinh VNREDSat-1 lên quỹ đạo, hoạt động ổn định và cung cấp ảnh vệ tinh phục vụ đắc lực cho các hoạt động KH&CN, giám sát tài nguyên môi trường, phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước và an ninh quốc phòng. Viện cũng đang tích cực chuẩn bị cho dự án vệ tinh VNREDSat-1B từ nguồn vốn ODA của Vương quốc Bỉ. 2) Chế tạo thành công vệ tinh siêu nhỏ PicoDragon, bước đầu khẳng định khả năng chủ động chế tạo và ứng dụng công nghệ vệ tinh trong thời gian tới, đặc biệt là đào tạo nhân lực cho việc tự thiết kế và chế tạo vệ tinh nhỏ của Việt Nam trong tương lai. Có thể nói, hệ thống vệ tinh và trạm mặt đất của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam trong thời gian tới sẽ tạo

nền tảng quan trọng cho các ứng dụng công nghệ vũ trụ tại Việt Nam, thực hiện Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 3) Chế tạo thành công các mẫu máy bay không người lái, mang theo camera, máy ảnh chuyên dụng và thiết bị đo phổ kế phản xạ, đã thử nghiệm thành công trên vùng trời Tây Nguyên, vùng biển Khánh Hòa, tiến hành ghi hình, chụp ảnh và đo phổ các đối tượng tự nhiên trên mặt đất để chuẩn hóa số liệu ảnh viễn thám thu được từ vệ tinh. Đây là một trong những thành tích quan trọng, mở ra triển vọng ứng dụng máy bay không người lái trong giám sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường, cho các mục tiêu kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng. 4) Tìm ra gần 65 loài động, thực vật mới cho khoa học, đó là những loài lần đầu tiên được công bố trên thế giới, rất quý hiếm và đang được quan tâm bảo vệ trong các vườn quốc gia ở Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai..., đóng góp lớn

trong việc tìm kiếm, công bố các loài mới đặc hữu của Việt Nam. 5) Nhiều vật liệu và công nghệ mới đã được ứng dụng trong thực tế, như nano curcumin, vật liệu nano cho nông nghiệp, vật liệu xúc tác quang tự làm sạch; công nghệ chế tạo hợp kim chịu mài mòn - ăn mòn ứng dụng trong các ngành khai thác than, nhiệt điện, khai khoáng... với độ bền cao, giá thành hạ; công nghệ chế tạo vật liệu polyme compozit từ các loại nhựa nhiệt dẻo thương mại và bột gỗ ứng dụng cho các công trình xây dựng, phương tiện giao thông, vật liệu trang trí nội - ngoại thất; phát triển hệ thống dịch vụ đa phương tiện và giám sát các thông số môi trường sản xuất trên nền mạng viễn thông WiMAX cho khu vực Tây Nguyên; phát triển Hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh y tế phục vụ chẩn đoán và tra cứu, nối mạng các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa với các bệnh viện tuyến trên; sản xuất nhiều loại thực phẩm chức năng từ hợp chất thiên nhiên...

Hợp tác quốc tế là một trong những thế mạnh của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, mang lại những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt, Viện đã có quan hệ hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS) trên 30 năm nay. GS hài lòng nhất với những kết quả hợp tác nào?

GS Châu Văn Minh: Có thể khẳng định, hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã mang lại những kết quả đáng được ghi nhận. Hiện nay, Viện đã và đang hợp tác khoa học với các Viện Hàn lâm, các tổ chức KH&CN tiên tiến ở các nước trong khu vực châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Úc cũng như các tổ



Đoàn cán bộ của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam
tại CNRS nhân kỷ niệm 30 năm quan hệ hợp tác

chức khoa học quốc tế. Thông qua hợp tác, nhiều cán bộ trẻ của Viện đã được gửi đi đào tạo, nhiều trang thiết bị nghiên cứu khoa học đã được các bạn bè, tổ chức quốc tế gửi tặng, lắp đặt trong các phòng thí nghiệm của Viện. Nhiều đề án/dự án quốc tế về KH&CN đã được thực hiện thành công, như Đề án phối hợp với Viện Sinh hóa hữu cơ Thái Bình Dương thuộc Phân viện Viễn Đông tiến hành các chuyến khảo sát chung tại các vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên tàu “Viện sỹ Oparin”; Dự án vệ tinh nhỏ Việt Nam quan sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường và thiên tai (VNREDSAT-1)...

Ngày 3.5.1983, Thỏa thuận hợp tác giữa Viện và CNRS đã được ký kết. Quan hệ hợp tác truyền thống giữa Viện và CNRS không chỉ thể hiện trong các văn kiện hợp tác quan trọng, mà còn được triển khai sâu rộng và thiết thực trên tất cả các lĩnh vực KH&CN. Bắt đầu từ việc trao đổi các nhà khoa học trong một số lĩnh vực khoa học cơ bản như toán học, vật lý, hóa học, tính toán điều

khiển, đến nay, sự hợp tác đã bao trùm hầu hết các lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Từ năm 1999 đến nay, hai bên đã tổ chức 14 lớp chuyên đề Pháp - Việt. Đây là một trong những hình thức hợp tác rất thành công, là mô hình hợp tác đào tạo cần được nhân rộng. Thông qua hợp tác, hàng trăm đề án đã được thực hiện với sự tham gia phối hợp của các nhà nghiên cứu Việt Nam và Pháp. Nhiều đề án đã đạt được những kết quả về lý thuyết cũng như thực tiễn, góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội ở Việt Nam, như các đề án về hoá học thảm thực vật, đề án thành lập Viện Nghiên cứu và ăn mòn kim loại Pháp - Việt, đề án ESPOIR “Ăn mòn và bảo vệ chống ăn mòn”, đề án ESPOIR “Nghiên cứu chất lượng nước hệ thống sông Nhuệ và sông Tô Lịch”, đề án quan trắc môi trường sông Đáy, đề án Formath Việt Nam...

Tôi hy vọng, hoạt động hợp tác giữa Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam và CNRS sẽ ngày càng được tăng cường, đặc biệt tập

trung và đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực là thế mạnh của hai bên như vật lý, vật liệu, toán học, nghiên cứu biển, hoá học các hợp chất thiên nhiên, ăn mòn vật liệu, sinh thái, tài nguyên sinh vật và môi trường.

Mới đây, 3 tạp chí của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã được đưa vào danh mục của Scopus. Xin GS chia sẻ về ý nghĩa của sự kiện này?

GS Châu Văn Minh: Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng các tạp chí của Viện trên trường quốc tế mà sự đánh giá, lựa chọn bởi các tổ chức Scopus, ISI (SCI, SCI-E) là mục tiêu quan trọng. Việc 3 tạp chí: Acta Mathematica Vietnamica, Vietnam Journal of Mathematics, Advances in Natural Science: nanoscience and nanotechnology của Viện được Scopus đánh giá, lựa chọn đưa vào danh mục đã khẳng định chất lượng, uy tín và chuẩn mực quốc tế của các tạp chí này, bước đầu nâng cao vị thế của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam nói riêng và của Việt Nam nói chung trong lĩnh vực xuất bản.

Trong thời gian tới, Viện sẽ tiếp tục phấn đấu để 3 tạp chí trên được đưa vào danh sách SCI. Bên cạnh đó, Viện cũng đã phê duyệt đề án nâng cấp 9 tạp chí còn lại của Viện, để một số trong 9 tạp chí này sẽ vào được danh mục Scopus trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn GS và chúc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam tiếp tục đạt được nhiều thành công trong năm 2014.

Thực hiện: **Hương Giang**